

CHƯƠNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG

CHƯƠNG 11:

SƠ ĐỒ MẠNG

★★★★

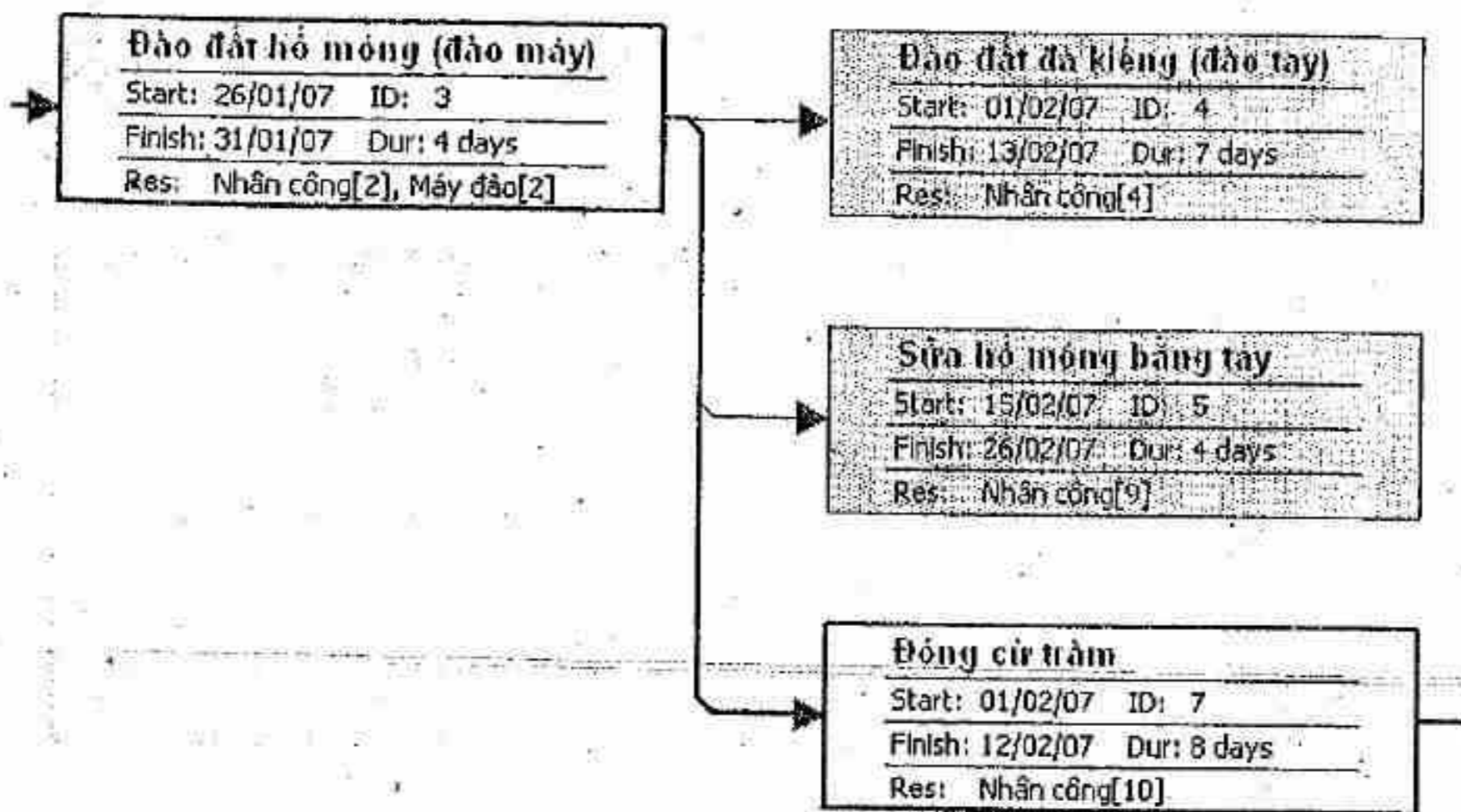
1. QUAN SÁT SƠ ĐỒ MẠNG (NETWORK DIAGRAM)

Thao tác thực hiện:

1. Nhấp vào menu **View** chọn khung nhìn Network Diagram hoặc nhấp chọn biểu



tượng trên thanh công cụ



* Chú thích

STT	Tên Tiếng Anh	Ý Nghĩa
1	Start	Ngày bắt đầu của công tác
2	ID	Số thứ tự của công tác
3	Finish	Ngày kết thúc của công tác
4	Dur	Thời gian hoàn thành công tác
5	Res	Tài nguyên sử dụng

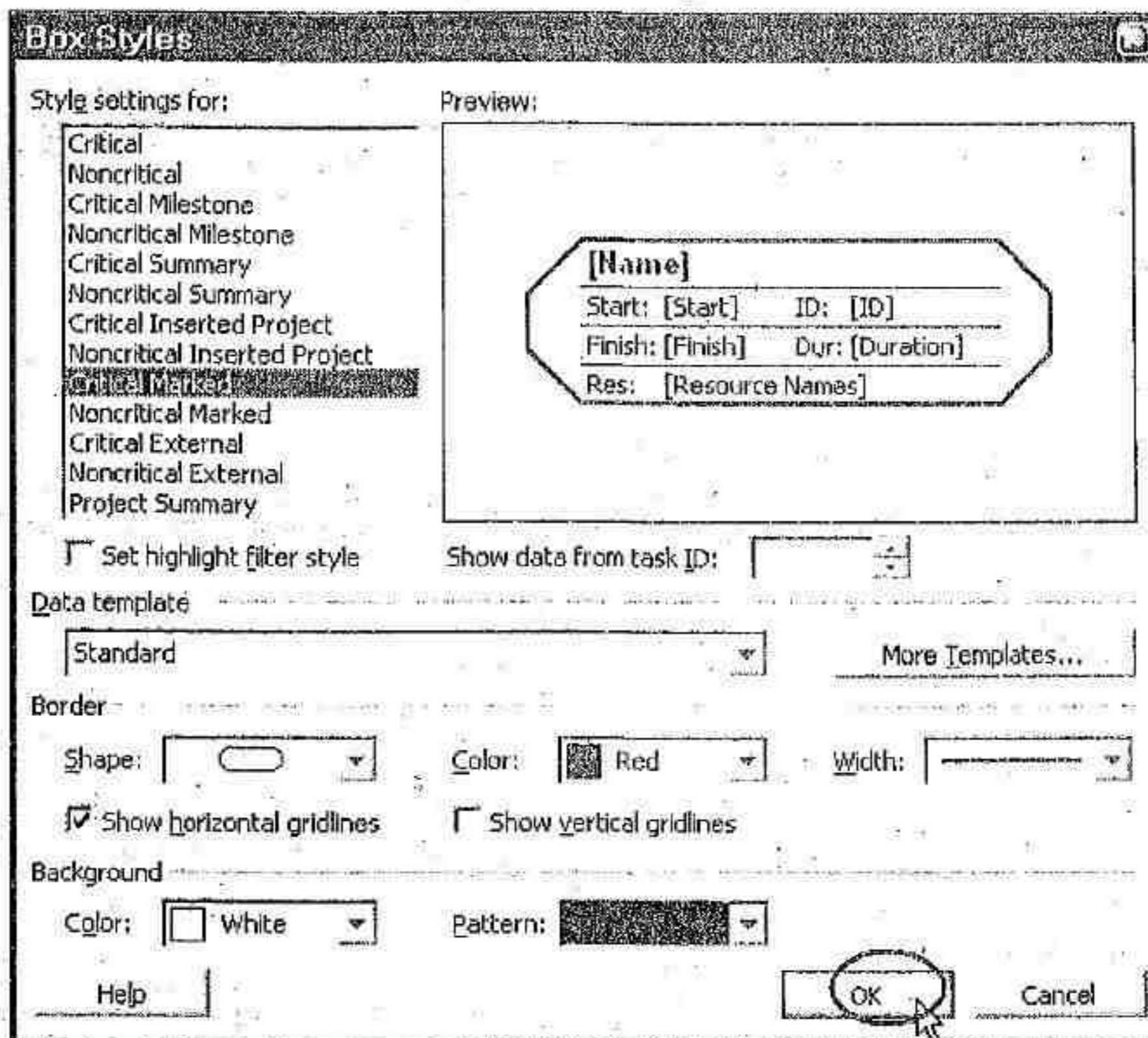
CHƯƠNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG

2. HIỆU CHỈNH CÁCH THỂ HIỆN NÚT SƠ ĐỒ MẠNG

Thao tác thực hiện:

1. Nhấp vào menu View chọn khung nhìn Network Diagram
2. Nhấp vào menu Format/Box Styles...

Hộp thoại **Box Styles** xuất hiện



* Chú thích

STT	Tên Tiếng Anh	Ý Nghĩa
1	Style settings for	Các kiểu nút sơ đồ mạng
2	Preview	Ảnh minh họa
3	Set highlight filter style	Tô màu cho nút
4	Show data from task ID	Số thứ tự của công tác

CHƯƠNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG

5	Data Template	Thay đổi dữ liệu nút
6	Border	Hình dáng và màu sắc
7	Show horizontal gridlines	Hiển thị đường lưới ngang
8	Show vertical gridlines	Hiển thị đường lưới đứng
9	Background	Màu nền cho nút

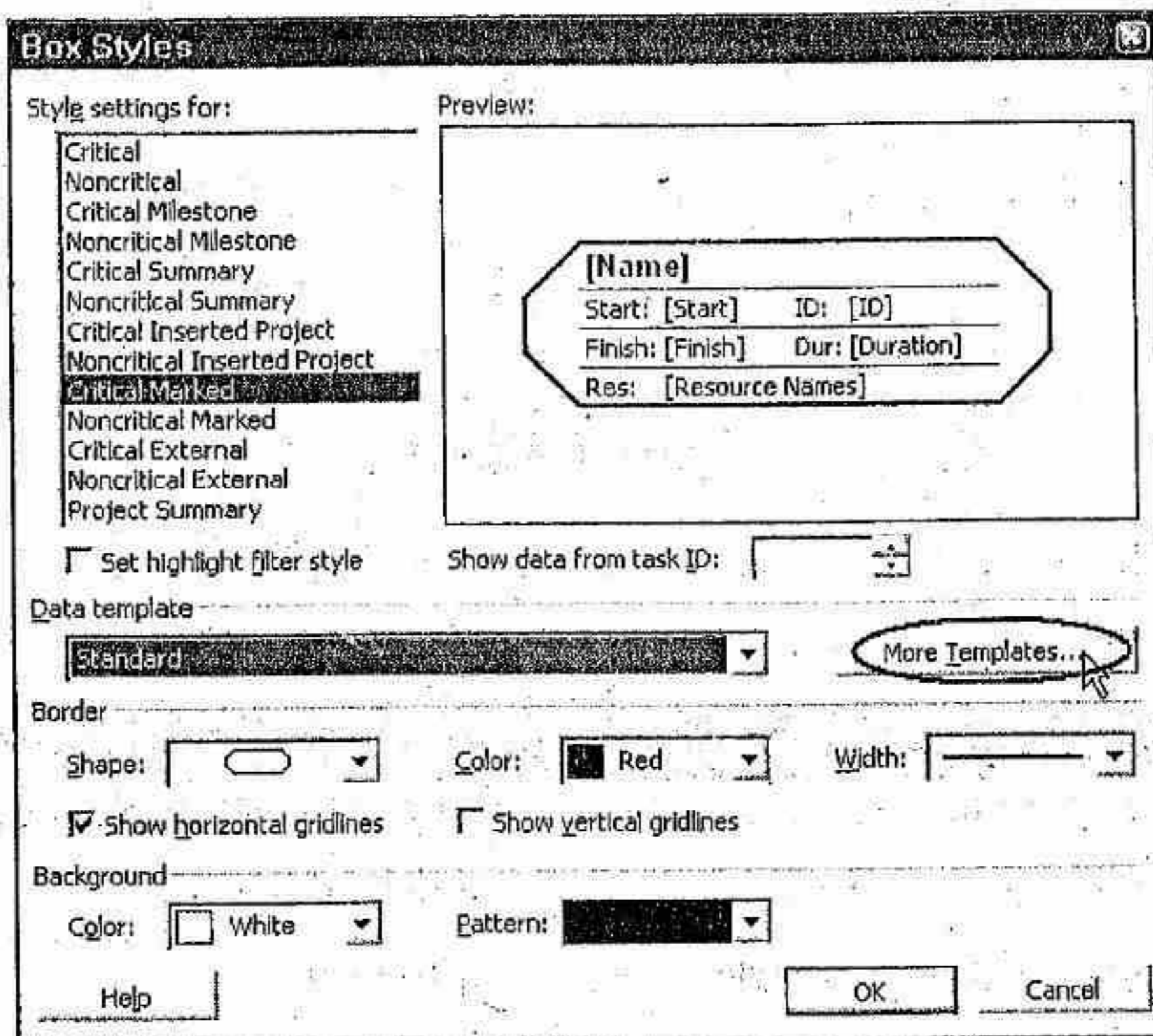
3. Nhấp OK đóng hộp thoại Box Styles

3. TẠO MẪU NÚT CHO SƠ ĐỒ MẠNG

Thao tác thực hiện:

1. Nhấp vào menu View chọn khung nhìn Network Diagram
2. Nhấp vào menu Format/Box Styles...

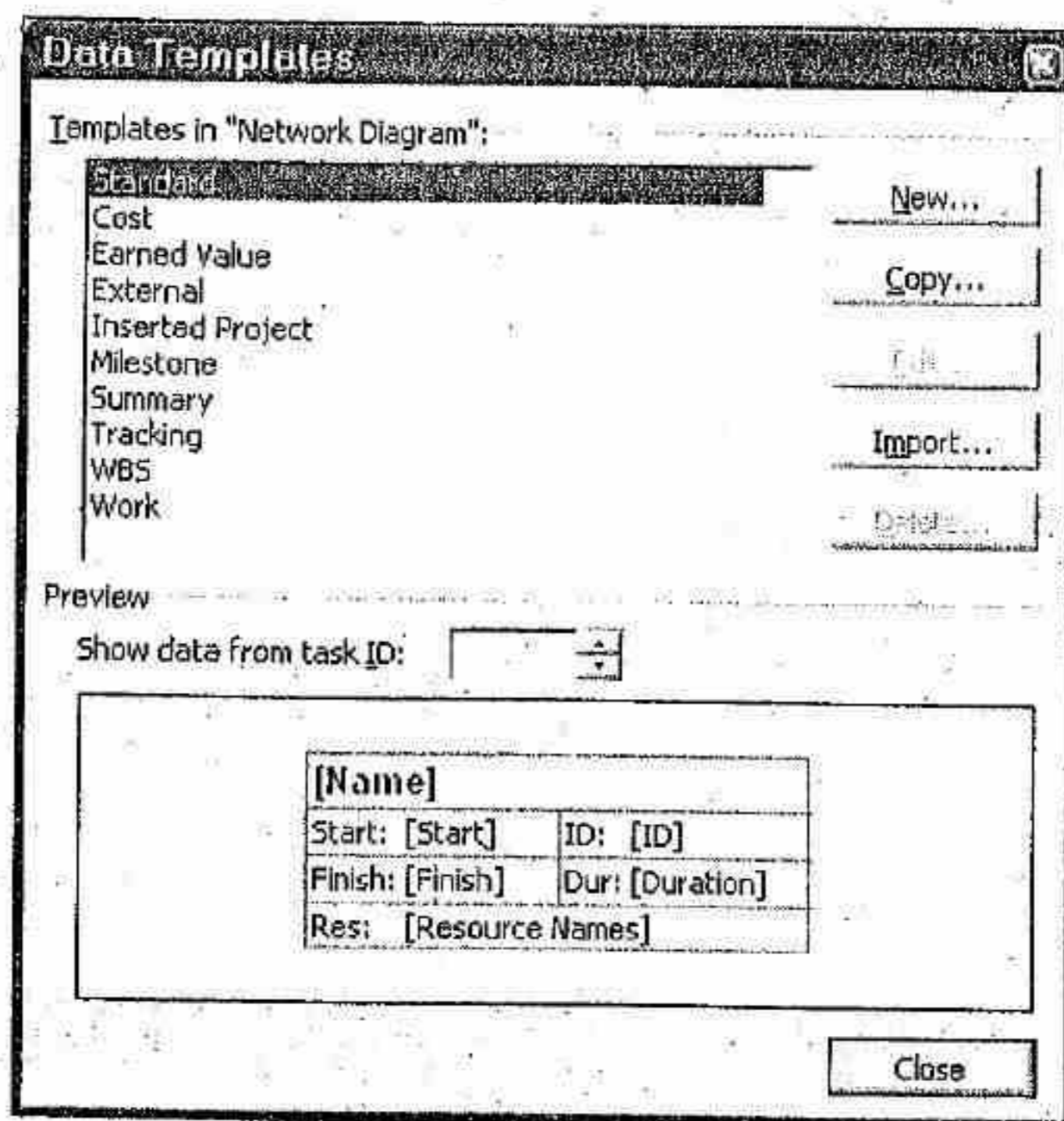
Hộp thoại Box Styles xuất hiện



HƯỚNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG

Nhấp chọn nút More Templates...

Hộp thoại Data Templates xuất hiện



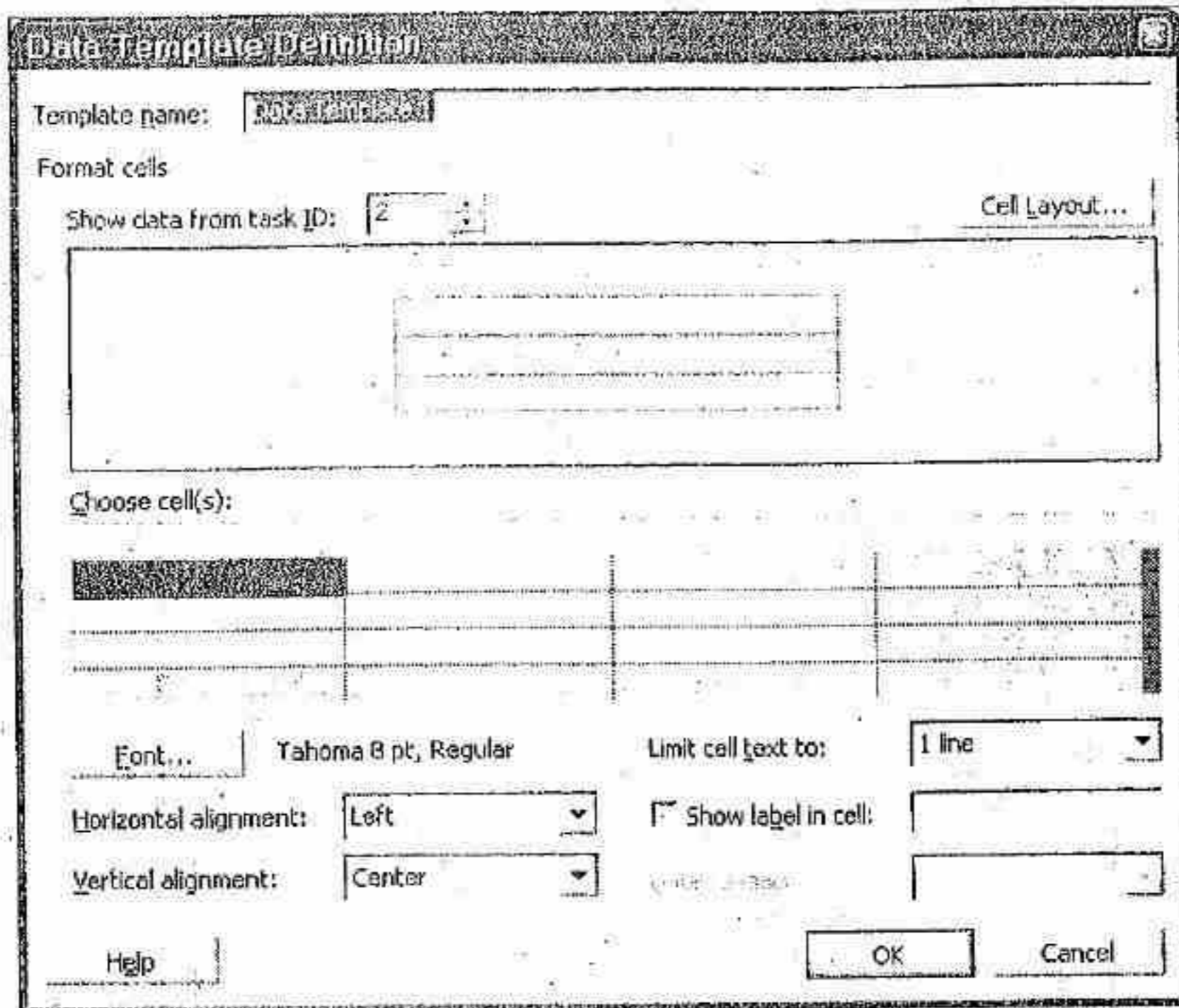
* Chú thích

STT	Tên Tiếng Anh	Ý Nghĩa
1	New...	Tạo nút công tác mới
2	Copy...	Tạo nút công tác từ nút có trước
3	Edit...	Hiệu chỉnh nút công tác
4	Import...	Lấy nút công tác từ dự án khác
5	Delete...	Xoá nút công tác

Nhấp chọn nút New...

Hộp thoại Data Template Definition xuất hiện

CHƯƠNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG



✱ Chú thích

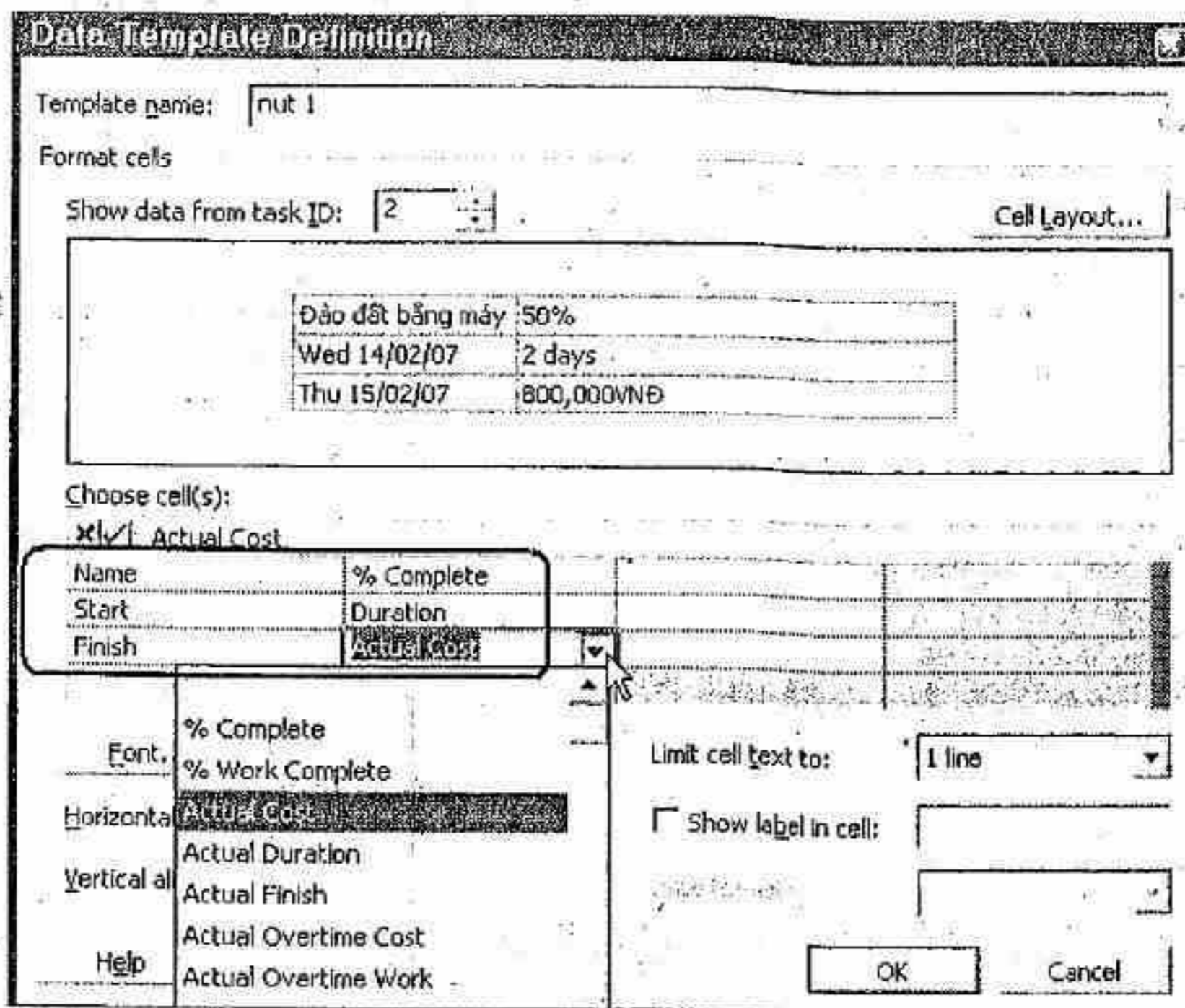
STT	Tên Tiếng Anh	Ý Nghĩa
1	Template name	Tên nút công tác
2	Format cells	Định dạng nút công tác
3	Choose cell(s)	Chọn các trường dữ liệu theo ý
4	Font...	Chọn font chữ
5	Limit cell text to	Số dòng cho nút
6	Horizontal alignmet	Hiệu chỉnh dòng theo phương ngang
7	Vertical alignmet	Hiệu chỉnh dòng theo phương đứng
8	Date format	Định dạng ngày tháng

5. Tại dòng Template name gõ tên nút (nút 1)

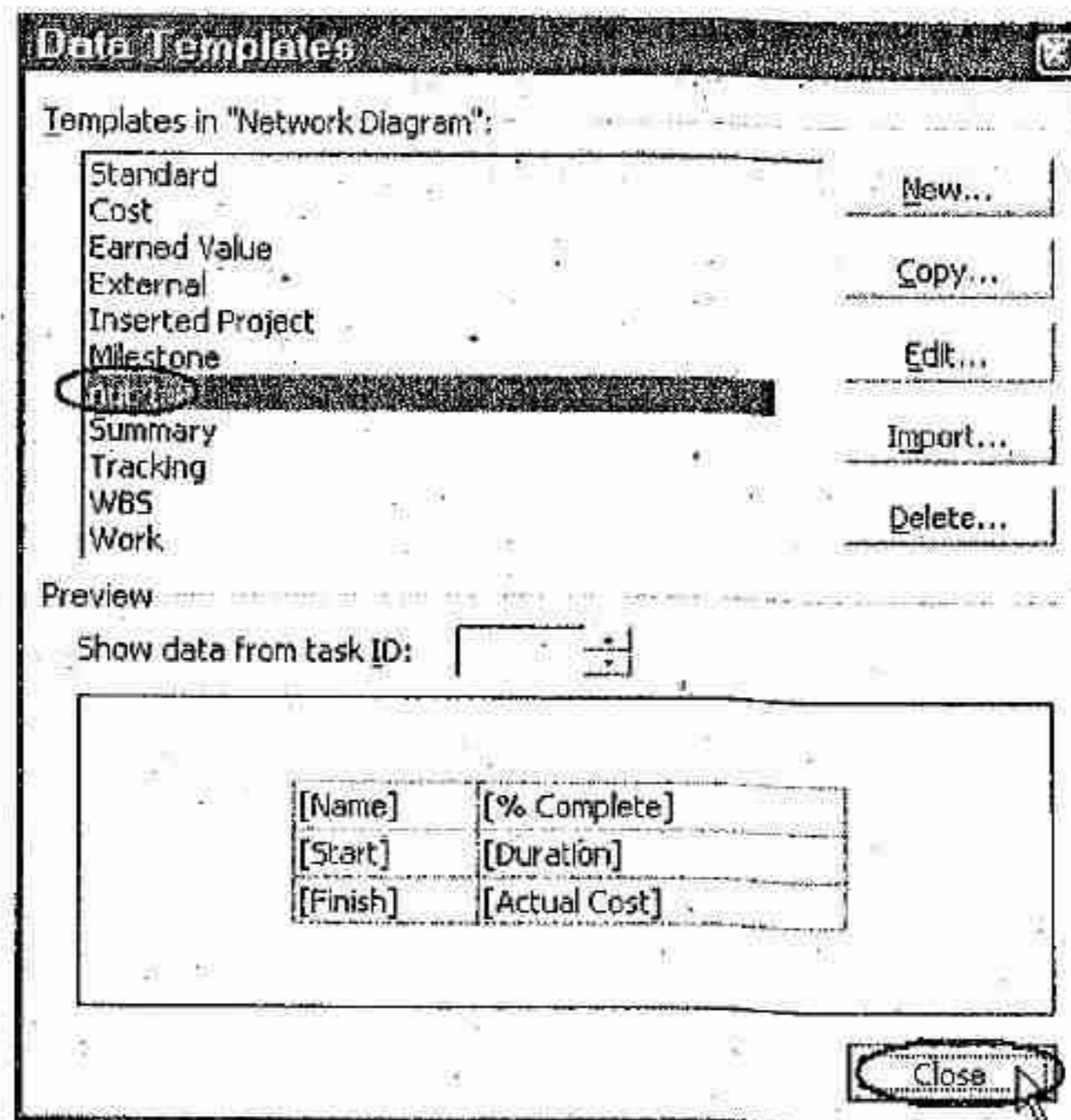


CHƯƠNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG

6. Tại dòng Choose cell(s), nhấp  chọn các trường dữ liệu theo ý

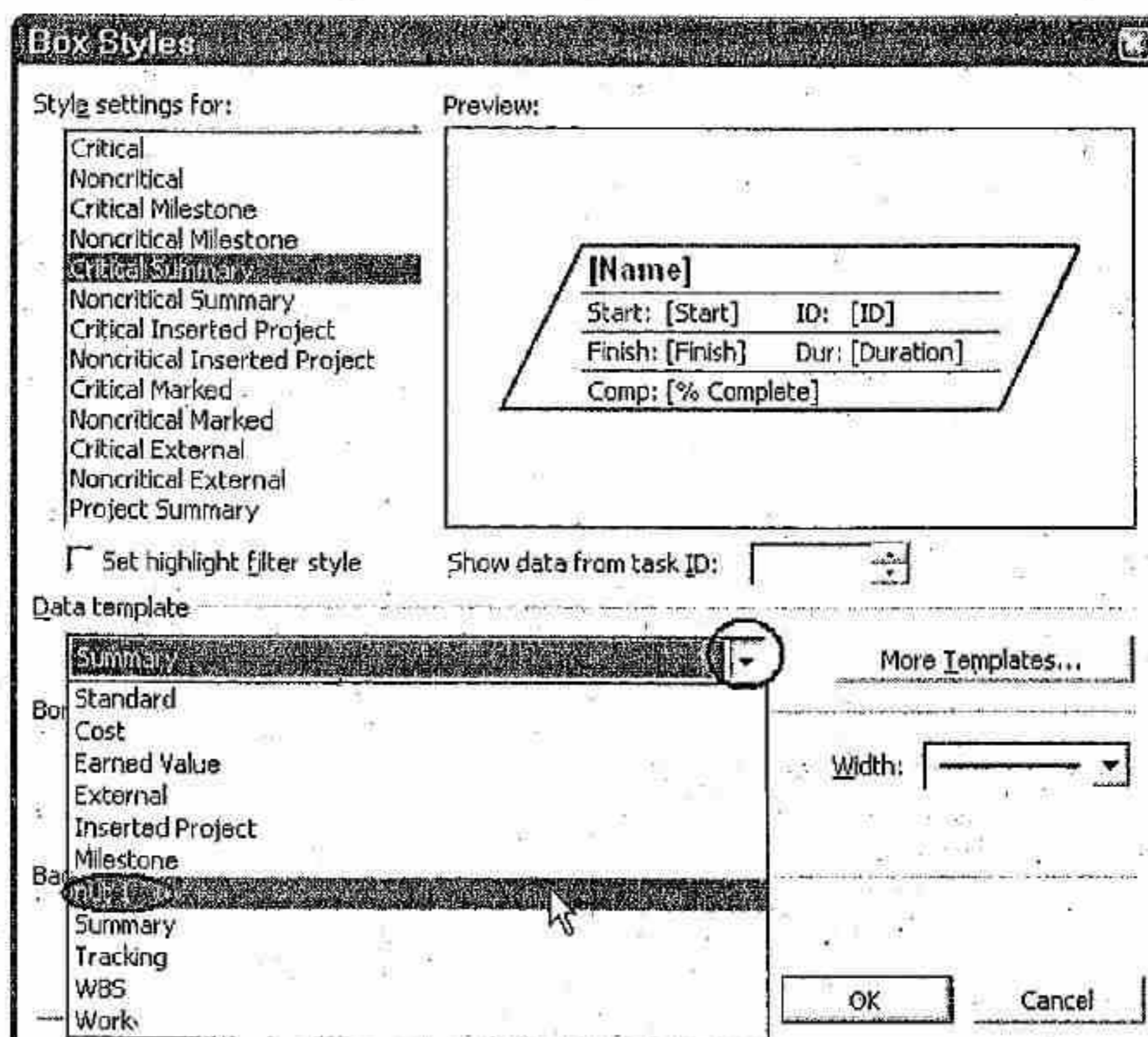



7. Nhấp chọn OK



CHƯƠNG 11: SƠ ĐỒ MẠNG

8. Nhấp chọn Close



9. Tại dòng Data template, nhấp vào  chọn nút 1

10. Nhấp chọn OK đóng hộp thoại Box Styles